c

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **20**/2020/QĐST-DS	*Cẩm Lệ, ngày 13 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST- DS ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Th, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 35 B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Phạm N, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số 105 Đ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Xác nhận nợ: Ông Phạm N xác nhận còn nợ của Ông Phan Th số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

b/ Thời hạn trả nợ: Ông Phạm N cam kết trả số nợ trên cho Ông Phan Th chậm nhất đến ngày 20 tháng 4 năm 2020 là dứt điểm.

c/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

d/Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Phạm N phải chịu là: 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Ông Phan Th không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ông Phan Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0000946 ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai